TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC LAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con*" gồm những người tham gia Tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Văn Thị Bích H, sinh năm 1978; số căn cước công dân: 064178000250, cấp ngày 25/3/2021; địa chỉ: Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1974; số Căn cước công dân: 045074000311, cấp ngày 25/3/2021; địa chỉ: Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Văn Thị Bích H và anh Lê Tuấn A không trở về đoàn tụ và đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Trong đơn yêu cầu Toà án giải quyết việc dân sự chị Văn Thị Bích H và anh Lê Tuấn A đã thỏa thuận với nhau về người trực tiếp nuôi con là chị Văn Thị Bích H; chị H không yêu cầu anh Lê Tuấn A cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, chị Văn Thị Bích H và anh Lê Tuấn A thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

[3]Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên yêu cầu giải quyết việc dân sự về hôn nhân gia đình, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung và của các bên yêu cầu giải quyết việc dân sự; sự thoả thuận đó không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Văn Thị Bích H và anh Lê Tuấn A.

1.2 Về việc nuôi con: Chị Văn Thị Bích H và anh Lê Tuấn A có 02 con chung Lê Gia H1, sinh ngày 10/11/2003 (đã trưởng thành và tự lực được) và cháu Lê Gia H2, sinh ngày 02/8/2008, các bên thỏa thuận:

- Giao cho chị Văn Thị Bích H trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Gia H2, sinh ngày 02/8/2008 khi chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Văn Thị Bích H và anh Lê Tuấn A, thỏa thuận anh Lê Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Văn Thị Bích H và anh Lê Tuấn A, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Văn Thị Bích H và anh Lê Tuấn A cùng chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0005859 ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Văn Thị Bích H và anh Lê Tuấn A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND phường An Khê, tỉnh Gia Lai (Để ghi Sổ hộ tịch; Kết hôn số 224 ngày 19/8/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Trung Toàn